

Lịch sử
Chủ đề: Tết Mậu Thân 1968 với bàn tay khát máu của CSBV
Tác giả: Tôn Thất Sang

Đi Nhận Xác Thầy

Kính dâng hương hồn các vị Giáo sư Đức Quốc:

Giáo sư Gunther Krainick và Phu Nhân:

- Thạc sĩ Y Khoa Đại Học Greifswald 1943
- Thạc sĩ Y Khoa Đại Học Freiburg 1951
- Giáo sư Nhi Khoa Đại Học Freiburg 1954
- Giáo sư Nhi Khoa Đại Học Y Khoa Huế...

Giáo sư Raymund Discher:

- Giáo sư Bệnh Lý Nội Thương Đại Học Y Khoa Huế
- Trưởng Khu Bệnh Lý Nội Thương Đại Học Y Khoa Huế

Bác sĩ Alterkoster:

- Phụ tá Giáo sư Bệnh Lý Nội Thương
- Bác sĩ thường trú khu Truyền Nhiễm

... là những vị đã đóng góp công lao và tâm trí rất nhiều vào việc khai sáng Đại Học Y Khoa Huế...

Những vị, với lương tâm chức nghiệp cao quý và lòng vị tha vô bờ đối với bệnh nhân, đã mãi là gương sáng của chúng tôi.

Những vị đã bỏ mình nơi quê người vì tâm hồn bác ái và tình nhân loại (Tết Mậu Thân 1968)



Lần giờ những trang trân trọng đầu tiên của cuốn luận án Y Khoa; nhìn tên, tước vị của các Giáo sư người Đức, bỗng nhiên tôi thấy lòng bồi hồi dâng lên niềm đau xót vô vàn với những tiếc nuối khôn nguôi. Những thương yêu, kính mến, với biết bao kỷ niệm và lòng tri ân với các vị; đã vì thiện tâm, chấp nhận hy sinh, xa gia đình, xa bạn bè, xa tổ quốc thân yêu, để đem sở học và nguyện ước của mình, đi truyền rao để khai hóa tận một xứ sở kém mở mang, xa xôi hẻo lánh, đầy dẫy hiểm nguy, ở tận bên kia bờ Đại Dương. Ước nguyện của quý vị thật dễ thương và hiền hòa là làm sao tạo dựng những Bác sĩ Y Khoa tài năng, để đem sở học phục vụ bệnh nhân, phục vụ con người, phục vụ Y đạo ở ngay xứ sở họ.

Thế nhưng, những hy sinh cao quý, từ những con người nhân ái đó, đã bị trả một giá quá đắt - bằng chính mạng sống của họ - bởi một chính quyền gọi là phát xuất từ nhân dân, vì hạnh phúc của nhân dân “chính quyền cộng sản”; đã lạnh lùng ra lệnh thủ tiêu họ, không chút tiếc thương, trong biến động do

chúng gây ra, cái gọi là “Mặt trận Toàn dân nổi dậy tổng công kích” vào cố đô Huế; trong dịp hưu chiến Tết Mậu Thân!

Hạ tuần tháng 4, năm 1968.

Khoảng gần hai tháng, sau Tết Mậu Thân, cố đô Huế đã được Quân lực VNCH tái chiếm (25 tháng 2, 1968 dựng lại cờ tại Kỳ đài chính của cố đô Huế; VC khai hỏa trong đêm Giao Thừa 29-1-68)

Huế, sau những ngày bị bọn quỷ đỏ tràn ngập, đã nhuộm máu đào và nước mắt!

Không có phường nào, xã nào, không có xóm nào, không có gia đình nào, là không có người thân già gục, cha xa con, vợ mất chồng hoặc bằng viên đạn, hoặc bằng con dao, hoặc bằng cán cuốc... Có hàng loạt người bị chôn sống, sau khi bị cột thành từng “xâu người”, nối kết lại bằng dây dừa, dây điện thối...

-Nào Phú Thứ oán khí ngất trời, với tiếng khóc và màu tang phủ trắng cánh đồng!

-Nào chùa Áo Vàng (Tăng Quang Tự), nào lăng Tự Đức.

-Nào Trung Học Gia Hội, với hầm chôn tập thể, nơi mà trường học biến thành lò sát sinh, nơi mà bọn “phản sư diệt tổ Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân... và Lê Văn Hảo (*Chủ Tịch Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình tại Huế*)”, đã triệt để vâng lời bác Hồ dạy: “Trăm năm trồng người” để chôn sống hàng loạt con người bằng xương bằng thịt với nỗi đau kinh khiếp, rợn người mà oán khí chất ngất của họ chắc sẽ đời đời theo nứu chân bác và gia đình mà đòi nợ xương máu!

-Nào Khe Đá Mài, Bãi Dâu, Tây Lộc... mà mỗi địa danh là một âm vang của loài quỷ đỏ!

Huế tang thương lây lội,
Huế rách như xơ mướp,
Huế tiêu điều với tường xiêu, mái đổ,
Huế với thép gai giăng mắc,
Huế như mặt kẻ bị đập mùa,
Huế với B40, với AK47, với CKC báng đỏ,
Huế đầy nước mắt với khăn tang,
Máu đỏ tanh hôi chảy ngập đàng,
Hoa cúc, mai vàng sao chẳng thấy?
Chỉ còn hoang lạnh với ly tan!

Trong cái cảnh hỗn mang ấy, tôi đi giữa kinh thành Huế tang thương, đổ vỡ, lạc lõng, bơ vơ, không định hướng như bị mộng du. Tôi đi mà lòng ngậm ngùi thương tiếc như lạc mất người yêu xưa! Tôi đi, nhìn, nghe, phân vân, bồng bênh như trong cơn ác mộng!



Mậu Thân 1968:
“Huế đầy nước mắt với khăn tang”

Bỗng tôi hoảng hồn vì tiếng Vespa rít lên bên cạnh, đồng thời với cái vỗ vai làm tôi giật bắn người:

-Đã biết tin gì chưa?

Tôi định thần nhìn lại, thì ra Đặng Ngọc Hồ, tôi hỏi:

-Tin gì mà có vẻ gấp rút thế?

-Tìm thấy xác của các thầy Krainick, Discher, Alterkoster và cả xác bà Krainick nữa!

-Trời ơi, có chắc không, ở đâu?

-Nghe đâu gần chùa Tường Vân, phía trên giốc Nam Giao. Rồi Hồ nói luôn:

-Ban đầu dân họ tưởng Mỹ, họ báo với tiểu khu. Tiểu khu liên lạc với Lãnh sự Mỹ, thì biết Mỹ tuy có thiệt hại khá nhiều, nhưng không có mất tích. Sau liên lạc với viện Đại Học mình và với Lãnh Sự Quán Tây Đức thì biết Đức bị mất tích 4 công dân: 3 nam và 1 nữ. Bây giờ thì trùng khớp.

Tôi chưa kịp định thần, thì trong tiếng còi inh ỏi, đã trông thấy Bùi Hữu Út xuất hiện như một cơn lốc trên chiếc xe gắn máy, lạng và thẳng nhanh như chớp! Tôi và Hồ vừa vội vàng nhảy tránh cú lạng vừa nói cho Út biết... Đứng xa lại thấy Lê Đình Thiêng, chở Nguyễn Quang trờ tới...

Bọn tôi, vội vàng làm cuộc họp “bỏ túi” trên lề đường Trần Hưng Đạo, gần chi Thông Tin ở chân múi cầu Trường Tiên, bây giờ đã gây một nhịp – vết ô nhục do đoàn cán binh Bắc Việt để lại, khắc một vết như sâu đậm trong lòng người dân xứ Huế.

Khi đó vào khoảng mười giờ sáng, cái lạnh của những ngày đầu Xuân len lén như dao cắt vào da thịt, lại thêm cái nắng quái của ngày Xuân, sao hôm nay lại khác thường, nó nhợt nhạt, vàng vàng, tai tái như da của một xác chết. Nó như bàn bạc mùi tử khí của một thành phố đang ung mủ, đã có lắm người chết oan khiên uất hận; chúng tôi chợt nghĩ đến các thầy và thương quá là thương.

Tôi đề nghị anh Hồ qua tiểu khu hỏi lại tình hình an ninh vùng đó đã ổn chưa. Còn chúng tôi, lên xe, chờ nhau, nhắm vùng Nam Giao trực chỉ.

Một hồi sau, Tiểu Khu cho một tiểu đội, trên chiếc xe Dodge, với vũ khí đầy đủ đi mở đường, nhắm hướng vùng chùa Tường Vân. Anh Thiếu úy bảo bọn tôi ngồi chờ ở ngã ba đường Nam Giao, ngã rẽ vào chùa Tường Vân để chờ họ báo tin. Khoảng nửa giờ sau, viên sĩ quan trở lại bảo tình hình an ninh an toàn, ụ không có mìn bẫy và hiện tiểu đội ông vẫn bám sát địa hình.

Đột nhiên ông buồn bã, ngậm ngùi nói:

-Quân tôi, cùng một số dân trong xóm, đang đào đất, thấy nhô lên bốn đầu tóc, trong đó có một đầu tóc màu bạch kim, thật tội nghiệp quá!

Bọn tôi nhìn nhau thở dài:

-Chắc là thầy Discher rồi!

Mái tóc màu bạch kim, hơi dợn sóng của người thầy tài ba thương mến học trò, xem học trò như con, không ngừng ám ảnh tâm hồn chúng tôi đến xót xa.

Bọn tôi cảm ơn viên sĩ quan và tất cả lên xe, nhắm hướng chùa Tường Vân trực chỉ.

Chùa Tường Vân nằm về hướng tây nam núi Ngự Bình (hướng Nam Giao, từ phố đi lên), đi quá chùa Sư Nữ một quãng xa thì rẽ phải, con đường mòn đất đỏ, thoai thoải dốc với nhiều ổ gà và nhiều bụi rậm.

Ngôi chùa với mái rêu phong, cổ kính, chung quanh sân rộng là những ngọn trúc la đà. Ở giữa là ngọn giả sơn Ngự Tiêu Canh Độc. Xa xa, về phía dưới ruộng là hàng tre bao phủ, xanh ngắt một màu, xen kẽ mấy cây lô-ô, thân vàng có sọc xanh, dịu dàng lay động trước gió. Cảnh chùa tuy đẹp, nhưng bọn tôi không còn lòng dạ nào thưởng ngoạn khung cảnh nên thơ! Vừa xuống xe tại sân chùa, đã nghe tiếng cuộc xéng và thấy vài người dân địa phương tùm năm tùm ba, cùng một vài anh em quân nhân đang xúm xít đào bới tận bờ hào tre, cách sân chùa khoảng 200 mét. Bọn tôi vội vàng chạy lại:

-Tôi quá các anh ôi, 3 ông, 1 bà. Tất cả đều bị bắn giống nhau. Tụi VC thật quá dã man, côn đồ! Tiếng một quân nhân phát biểu.



“... Trong chiếc hầm chật hẹp đó, 4 người ngoại quốc đều bị trói thúc kè, hai tay bị bẻ quặt ra sau lưng, bị siết chặt bằng giây điện thoại truyền tin...”

Tôi vội vàng nhìn theo tay anh chỉ, thấy ba quân nhân đang cùng một vài người dân, tay cuốc, tay xẻng, nhẹ nhàng xúc đất và cát lên từ một chiếc hầm đào vội; bề dài khoảng 3m, bề ngang khoảng 1m và bề cao khoảng 1m, vừa đủ cho thế quì thẳng đứng của một người ngoại quốc! Trong chiếc hầm chật hẹp đó, 4 người ngoại quốc đều bị trói thúc kè, hai tay bị bẻ quặt ra sau lưng, bị siết chặt bằng giây điện thoại truyền tin. Nhìn mặt họ đều bị biến đổi. Thái dương trái là lỗ đạn vào, thái dương phải là lỗ đạn ra, nên bị phá ra toang hoác; mắt lồi hẳn ra ngoài! Đường đi ngọt xót của viên đạn do chính kẻ luôn luôn rêu rao lấy lượng khoan hồng và nhân đạo làm nền tảng để xử thế, đã làm méo mó, biến dạng những khuôn mặt hiền hòa của các vị thầy chúng ta. Các Thầy đã “được giải phóng” bởi cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của Bắc Bộ Phủ! Chúng đã đang tâm đi “giải phóng” những con người chỉ biết đem tình thương và lòng nhân ái ra cứu chữa cho mọi người bệnh tật, nghèo đói.

Sau đó, chúng tôi cùng nhau, người một tay phụ giúp anh em chuyển xác quý thầy lên xe của tiểu khu và đưa vào nhà xác của Bệnh Viện Trung Ương Huế.



**“... Các Thầy đã ‘được giải phóng’ bởi cái gọi là
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của Bắc Bộ Phủ!”**

Cả thành phố Huế xôn xao, cả bệnh viện xôn xao! Nhiều người đã khóc nức nở. Có nhiều tiếng khóc thầm lặng ở khu nội thương, phòng cấp cứu, khu truyền nhiễm, khu nhi đồng...

-Ôi, còn đâu nữa vị Bác sĩ trưởng đoàn, luống tuổi, hồn nhiên, thương yêu sinh viên, đã luôn luôn tận tụy trong bài giảng, trong lâm sàng, suốt đêm ngày khám bệnh ở khu Nhi Đồng. Thân mật với sinh viên, vui đùa, xem như con; chúng tôi thường gọi ông là Bon Papa.

Có lần, trong khi chuông reo, chờ Giáo sư đổi giờ vào giảng, chúng tôi thường nghịch ngợm “câu giờ”; mặc dầu chuông reo, nhưng chưa chịu vào lớp. Tôi cùng Lê Văn Mộ, Trần Xuân Thắng, Hoàng Thế Định... đứng cheo leo trên mép thành cửa sổ lầu hai, nói chuyện phiếm. Ông đi lại nhắc nhở:

-C'est l'heure!

Chúng tôi giả bộ không nghe, ông vội trờ tới, nheo mắt, lo lắng mỉm cười nói:

-N'avez vous pas peur de tomber du ciel?

Tôi làm bộ sắp rơi từ cửa sổ đáp:

-Si, mais je veux voler dans le ciel plein de beaux nuages, mon bon papa.

Ông vội vàng chạy lại, hai tay nhẹ nhàng nhắc bổng tôi lên, đặt xuống sàn nhà, hào hển nói:

-Oh, Il faut faire attention, mon pauvre enfant!

Bọn chúng tôi cười sảng khoái vì câu được giờ, ù chạy vào phòng học. Bon Papa mệt nhọc theo sau!

Còn đâu những kỷ niệm êm đềm bên người Thầy yêu quý, người đã đem hết cuộc đời tận tụy để phụng sự khoa học. Lẽ ra Thầy phải về nước dưỡng bệnh một thời gian, sau khi bị cơn bệnh “Japanese Encephalitis” vập vã một thời, tưởng như gần “đi đứt”. Tuy nhiên ông đã ở lại vào dịp Tết Mậu Thân nghiệt ngã và bọn quỷ đỏ đã bắt Thầy cùng vị phu nhân can đảm, yêu thương chồng, xin được đi theo để chăm sóc chồng cho đến ngày cuối cuộc đời thì Bà cũng bị xử bắn luôn!

Xin vĩnh biệt thầy cùng phu nhân.

Nguyện cầu Thầy cùng phu nhân thanh bình trong cõi vĩnh hằng, ở nơi không còn hận thù, ở nơi mà bọn quỷ đỏ phải lánh xa.

-Ôi, còn đâu nữa, Bác sĩ Raymund Discher - người BS trẻ tuổi, điềm đạm và trầm tĩnh, vui tính và nhân hậu nhưng nghiêm khắc, ngày đêm ở khu truyền nhiễm, với tương lai đang rực sáng, Nhớ lại những “Family Party” thầy và cô thỉnh thoảng mở ra, mời sinh viên một vài lớp đến dự trong căn apartment nhỏ ấm cúng, bên bờ sông Bến Ngự. Thầy và cô hạnh phúc bên nhau như đôi vợ chồng mới cưới, thức ăn nhẹ, rượu chát đỏ, vừa chuyện trò với đám sinh viên và nghe những tấu khúc bất hủ của Mozart trong không gian của buổi chiều đang tắt nắng, chỉ còn lại ánh đèn vàng của gian phòng ấm cúng... Hạnh phúc của thầy cô bình yên và miên viễn đến chừng nào.

Tuy nhiên định mệnh năm Mậu Thân đã khắc nghiệt cướp đi mạng sống của người chồng tài hoa. Thầy vừa mới đưa vợ về nước, và đáng lẽ thầy còn được nghỉ, mọi người đều khuyên nên ở lại, nói tình hình ngoài Huế không an ninh, nhưng thầy lại tìm đủ mọi cách ra Huế để giảng dạy sinh viên cho kịp thời khóa biểu riêng mà thầy đã lập sẵn!

Bọn quỷ đỏ đã nhẫn tâm hành quyết thầy bằng viên đạn xuyên thái dương đầy thù hận!

Nguyện cầu linh hồn Bác sĩ Raymund Discher sẽ mãi mãi bình yên ở chốn vĩnh hằng.

-Ôi, còn đâu nữa Bác sĩ Alterkoster, người Bác sĩ trẻ tuổi, đẹp trai, tận tâm ở khu truyền nhiễm. Alterkoster với bộ râu quai nón đầy vẻ giang hồ của một tay hải tặc khí phách “Le Viking”, đôi mắt xanh biếc ánh lên nét thông minh và nhân từ; nhìn chung rất lôi cuốn và

nhất định phải là một “good guy”. Alterkoster rất thân mật và hòa đồng với sinh viên, ông thường rủ sinh viên lên Kim Long, Thiên Mục ăn chè, ăn bánh bèo... Tương ông rất tốt, xem qua không thể chết yểu được, ngờ đâu lại bại dưới tay “sát thủ” của đảng và bác!

Nguyện cầu BS Alterkoster sẽ mãi mãi ở nơi chốn Thiên Đàng.

Tối hôm đó, chúng tôi, hầu như tất cả các sinh viên Y khoa còn tại Huế, đều tề tựu đến bệnh viện trung ương. Từ Đại Học Xá Nam Giao, trung tâm Xavier, trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia, Cán Sự Y Tế... các bạn ở mọi nơi trong thành phố, lần lượt biết tin, tập trung tại phòng trực bệnh viện để phân chia công việc và trực xác quý thầy, đang tạm quán tại nhà xác bệnh viện.

Mờ sáng hôm sau, quan tài quý thầy được đưa lên quán tại Tòa Viện Trưởng Viện Đại Học Huế.

Sinh viên Y khoa chúng tôi, quần sẫm, áo chemise trắng dài tay, cravat đen; nghiêm trang vòng tay đứng thành hai hàng, trực bên quan tài quý thầy. Những tràng hoa phúng điếu rải rác của các Tòa Lãnh Sự, các Trường, các Hội Đoàn, Đoàn Thể, các Phân Khoa bạn...



Thầy Cô và Sinh Viên Y Khoa Huế bên cạnh bia tưởng niệm các GS, BS đã bị thảm sát trong biến cố Mậu Thân 1968

Đức Tổng Giám Mục Địa Phận Huế Nguyễn Kim Điền chủ tế. Không khí lắng đọng, cảm xúc và trang nghiêm. Mắt mọi người đều rung rung, tiếng máy quay phim đều đều, âm thanh trầm buồn như lời nguyện cầu. Đột nhiên, có tiếng thồn thức ở phía cửa chính, mọi người xôn xao nhìn ra; nhiều ông kính hướng theo, ánh sáng máy ảnh lập loè: Một thiếu nữ, trong bộ đồ đen tuyền, khăn tang trắng bịt ngang đầu, nước nỡ lão đảo tiến vào; hai tay ôm chặt vòng hoa tím – Couronne Mortuaire – kết cườm đen có đính dải băng màu tím với dòng chữ trắng “To You With All My Sacred And Humble Love.” Đức Tổng Giám Mục lặng lẽ nhìn, nét mặt ngái đi. Mọi người xúc động bàng hoàng cùng với nhiều

tiếng nước nở. Ai đây? Người thiếu nữ nhẹ đặt vòng hoa trước linh cữu của BS Altekoster rồi phủ phục xuống, ôm quan tài khóc nước nở!

Mắt tôi mờ đi, cảm xúc đên lặng người; nhìn người thiếu nữ, không còn trẻ lắm, với nét thùy mị, đoan trang và kín đáo, kín đáo như trong tình yêu thiêng liêng của chị, thấm thiết và buồn như màu tím của vành Couronne mortuaire. Những giọt nước mắt xót thương chị đang gọi cho người mình yêu vừa ngã gục trên mảnh đất của quê hương này. Máu đào của anh, vô tình đã tô thắm lên quê hương Việt Nam mến yêu của chị!

Tình yêu của hai người kín đáo và thâm lặng như dòng sông xứ Huế, rất ít người được biết.

Ở đây, tôi xin phép chị Thảo – vâng, người ấy chính là chị – cho tôi viết ra điều; phải chăng đó là những kỷ niệm cao quý nhất và thiêng liêng nhất của cả cuộc đời chị; mà tôi tin rằng, nếu mọi người biết đến, cũng sẽ làm tâm hồn họ thăng hoa, băng khuâng và xúc động, như khi họ khám phá ra một khu vườn hoa đầy hương sắc, kỳ bí, mong manh, dễ vỡ. Họ sẽ ngạc nhiên thích thú và trân trọng giữ gìn...

(Chị là chuyên viên phòng thí nghiệm trường Y, nhưng chị thường lên thư viện để tìm sách đọc nghiên cứu, và trò chuyện cùng chị Hương nên nhiều người cứ tưởng chị là quản thủ thư viện - là chị Hương).

Sáng hôm sau, hai chiếc máy bay màu trắng bạc “Air America” đưa bốn quan tài vào phi trường Tân Sơn Nhất. Ở đó, ngoài phái đoàn Đại Học Y Khoa Huế, còn có phái đoàn của sinh viên Đại Học Y Khoa Sài Gòn chờ đón với vòng hoa phân ưu và biểu ngữ lên án bọn quỷ đỏ đã ra tay thảm sát những người làm công việc y tế, chỉ biết phụng sự khoa học, phụng sự nhân loại.

(**) Linh cữu của bốn vị được đưa ra phi cơ về cố quốc trên chiếc xe có bốn ngựa kéo, theo sau là 250 sinh viên Y Khoa Huế và Sài Gòn, đội đưa tang và đội quân danh dự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sinh viên cầm biểu ngữ nói lên lòng biết ơn công lao của quý vị...



Bia tưởng niệm các GS, BS Krainick, Raymund Disher và Alois Altkoester như trong hình đã bị đập và vát xuống hồ rau muống nằm giữa trường Y Khoa Huế và trường Cán sự Điều dưỡng sau ngày đất nước thống nhất. “Quý Thầy đã bị chôn hai lần (1968 và 1975), nhưng mãi mãi tập thể Y Khoa Huế không bao giờ quên ơn của quý Thầy đã góp công xây dựng trường, đào tạo những Bác sĩ tài năng và đã hy sinh đời mình cho lý tưởng phụng sự Y đạo ngay trên quê hương chúng tôi.”

Một biểu ngữ ghi “Đại Học Huế không quên các Giáo sư người Đức”. Trước khi linh cữu được đưa lên máy bay, nghi lễ tiễn biệt diễn ra thật cảm động. Ông Trần, thứ trưởng bộ giáo dục và kỹ thuật phát biểu: “Bao nhiêu năm, tôi đã từng tham dự nhiều buổi lễ ghi nhớ các anh hùng hy sinh cho Tổ quốc, nhưng chưa bao giờ cảm động như hôm nay, khi tiễn biệt những người Bác sĩ dân sự này đã chết cho lý tưởng cao cả vì tha nhân và nhân loại.”

(**) Trích “Cái chết của Bác sĩ Krainick” của Elje Vannema, trang 98–99 (Cuốn Thăm sát Mậu Thân ở Huế)

Máy bay rời phi đạo, cất cánh lên cao dần và mất hút, mọi người vẫy tay tiễn biệt lần cuối, ánh mắt đỏ hoe, mờ lệ...

*Vĩnh biệt từ nay bóng dáng thầy
Tình sư nghĩa phụ sáng trời mây
Thương người viễn xứ thân tan nát
Lưu lại danh thơm với tháng ngày!*

*Tôn Thất Sang
Cali, ngày 22 tháng 3 năm 1991*



Nguồn: Internet eMail by th chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, February 23, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*